

Phụ lục II:
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ GIỮA
CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, Lĩnh vực lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Đối tượng thực hiện	Cơ quan giải quyết
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương				
1	Sửa đổi, bổ sung loài nguy cấp, quý, hiếm	Lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; Lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm hoặc Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
B. Thủ tục hành chính cấp Tỉnh				
1	Chuyển vị bảo tồn động vật, thực vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ	Lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Cơ quan khoa học CITES; Cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
2	Thu hồi giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	Lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Các cơ quan liên quan	Sở Nông nghiệp và Môi trường

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ GIỮA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG

1. Tên thủ tục: Sửa đổi, bổ sung loài nguy cấp, quý, hiếm

1.1. Trình tự thực hiện:

Định kỳ 03 năm hoặc khi cần thiết, Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm

Bước 1: Lập báo cáo đề xuất Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm

- Tổ chức, cá nhân và các cơ quan liên quan có thông tin về loài động vật, thực vật, giống cây trồng, giống vật nuôi, nấm và vi sinh vật đáp ứng các tiêu chí đưa vào hoặc đưa ra Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm quy định gửi về Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo Mẫu số 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT để tổng hợp.

- Căn cứ kết quả điều tra, quan trắc, đánh giá tình trạng loài nguy cấp, quý, hiếm và thông tin của tổ chức, cá nhân, các cơ quan liên quan, lập báo cáo đề xuất Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm;

Bước 2: Thành lập Hội đồng thẩm định và đánh giá loài nguy cấp, quý, hiếm

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thiện Báo cáo đề xuất Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm, Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm hoặc Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học thành lập Hội đồng thẩm định loài nguy cấp, quý, hiếm. Thành phần Hội đồng gồm: chủ trì là Lãnh đạo Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm hoặc Lãnh đạo Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học, đại diện các cơ quan chuyên môn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các Cơ quan khoa học CITES Việt Nam và các cơ quan, tổ chức, chuyên gia liên quan;

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày được thành lập, Hội đồng thẩm định tổ chức đánh giá hồ sơ, ghi ý kiến vào Phiếu đánh giá của thành viên Hội đồng thẩm định theo Mẫu số 02 và lập Biên bản họp theo Mẫu số 03 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT;

Bước 3 : Lấy ý kiến của cơ quan liên quan

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có Biên bản thẩm định, Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm hoặc Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học lấy ý kiến các cơ quan chuyên môn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường bằng văn bản theo Mẫu số 04 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT;

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm hoặc Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học, các cơ quan chuyên môn được lấy ý kiến gửi văn bản trả lời;

Bước 4 : Trình, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung loài nguy cấp, quý, hiếm

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của các cơ quan chuyên môn, Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm hoặc Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Hồ sơ gồm: báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan chuyên môn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; biên bản họp và phiếu đánh giá của thành viên Hội đồng thẩm định; báo cáo đề xuất Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm kèm theo báo cáo kết quả điều tra, quan trắc, đánh giá tình trạng loài nguy cấp, quý, hiếm và thông tin của tổ chức, cá nhân quy định tại điểm a khoản này; các tài liệu liên quan khác (nếu có);

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung loài nguy cấp, quý, hiếm.

1.2. Cách thức thực hiện: Không quy định

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ gồm:

Phiếu cung cấp thông tin loài Mẫu số 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT .

1.4. Thời hạn giải quyết: 28 ngày làm việc

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm hoặc Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bộ Nông nghiệp và Môi trường

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm.

1.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: không

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 16/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;

- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 146/2025/QH15;

- Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

- Điều 5 Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

PHIẾU CUNG CẤP THÔNG TIN LOÀI

Kính gửi¹:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên tổ chức/cá nhân đề xuất:
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại:

II. NỘI DUNG BÁO CÁO

1. Tên loài

- Tên tiếng Việt (tên phổ thông):
- Tên địa phương (nếu có):
- Tên khoa học:

2. Đánh giá hiện trạng

2.1. Về phạm vi

- Phạm vi phân bố (*ghi rõ thông tin về phạm vi phân bố được ghi nhận/công bố mà đơn vị/tổ chức/cá nhân biết, có thể sử dụng bản đồ để mô tả chi tiết vị trí địa lý khu vực, diện tích, vùng phân bố, xây dựng bản đồ sử dụng hệ tọa độ VN 2000*):

- + Diện tích phân bố:.....
- + Khu vực địa lý (địa giới hành chính):
- + Tại khu vực vùng đệm Khu bảo tồn thiên nhiên:.....
- + Tại khu vực khác (đề nghị ghi rõ địa chỉ, mô tả địa điểm):.....
- Các thông tin khác (nếu có):.....

2.2. Về số lượng cá thể

- Ước tính số lượng cá thể (*đề nghị nêu số lượng cá thể, quần thể, tiểu quần thể ước tính được ghi nhận hoặc công bố mà tổ chức/cá nhân biết/ghi nhận được trong quá trình điều tra, nghiên cứu của tổ chức/cá nhân hoặc ở các tài liệu có liên quan, có thể trích dẫn nguồn thông tin ở dạng chú thích cuối trang hoặc cho vào tài liệu tham khảo*):

- + Tổng số lượng cá thể (*đề nghị ghi rõ các thông tin liên quan như ghi nhận ở đâu, quy mô bao nhiêu*):.....
- + Số lượng tiểu quần thể (*số lượng cá thể trong một đàn, tổng số đàn ... nếu có được ghi nhận*):.....

- Đánh giá số lượng cá thể (*tăng, giảm... nếu được ghi nhận/công bố hoặc nhận định/đánh giá của tổ chức/cá nhân đề xuất trên cơ sở thông tin/kinh nghiệm của mình*):

- + Ghi rõ số lượng cá thể tăng hay giảm so với thời điểm 5 năm trước kể từ thời điểm đánh giá (*nếu có thông tin công bố/đánh giá hoặc có thể ghi cụ thể các thông tin liên quan được ghi nhận theo nhận định/đánh giá của tổ chức/cá nhân*):.....

- + Thời gian gần đây nhất ghi nhận sự xuất hiện của loài trên địa bàn:.....

¹ Tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin về loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ gửi về Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; cung cấp thông tin về loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm gửi về Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2.3. Điều kiện sống và tình trạng nơi sinh sống của loài

- Điều kiện sống/tình trạng nơi sống trong tự nhiên thường xuyên hoặc theo mùa của loài (*ghi cụ thể các thông tin liên quan được công bố/ghi nhận hoặc theo nhận định/đánh giá của tổ chức/cá nhân*):.....

+ Diện tích có đủ cho loài sinh sống, phát triển:.....

+ Loài có bị ảnh hưởng, tác động do biến đổi khí hậu:.....

+ Nguồn thức ăn có đảm bảo:

+ Môi trường sống có đảm bảo:

- Các thông tin khác (*đề nghị ghi tất cả các thông tin khác có liên quan được ghi nhận/công bố về loài mà tổ chức/cá nhân biết mà chưa được nêu ở các mục nêu trên*):.....

2.4. Đặc điểm và giá trị của loài

- Đặc tính cơ bản (*đặc điểm sinh vật học*):.....

- Tính đặc hữu (*ghi rõ là loài đặc hữu hay không phải loài đặc hữu*):.....

- Giá trị đặc biệt (*Giá trị về: khoa học, y tế, khoa học, kinh tế, sinh thái, cảnh quan, môi trường hoặc văn hóa - lịch sử*):.....

2.5. Mức độ bị đe dọa tuyệt chủng của loài

- Sự suy giảm quần thể:

- Tình trạng nơi cư trú (diện tích nhỏ/bị chia cắt):.....

- Tình trạng buôn bán, sử dụng (*nêu các thông tin liên quan được công bố/hoặc ghi nhận bao gồm cả các vụ buôn bán được phát hiện, bắt giữ và sử dụng loài và sản phẩm của loài mà tổ chức/cá nhân biết*):.....

- Tình hình khai thác, săn bắt (*nêu rõ mức độ khai thác trong thời gian gần đây hoặc nhận định/đánh giá/nghiên cứu của tổ chức/cá nhân dựa trên các thông tin/vụ việc được phát hiện và tài liệu có liên quan*):.....

- Mức độ phân hạng trong Sách đỏ Việt Nam, Danh mục đỏ IUCN cập nhật gần nhất; Phụ lục CITES, Danh mục khác có liên quan:.....

2.6. Chế độ quản lý, bảo vệ hoặc chế độ quản lý đặc thù khác

- Dự án bảo tồn loài đã và đang thực hiện (*nêu rõ tên dự án, thời gian thực hiện, hoạt động triển khai, kết quả đạt được của các dự án liên quan đã và đang triển khai mà tổ chức/cá nhân biết*):

- Chương trình nghiên cứu bảo tồn (nếu có):

- Chương trình nghiên cứu bảo tồn nên bổ sung chương trình khai thác và phát triển nguồn gen (nếu có):

- Tình trạng gây nuôi tại địa phương (*nêu cụ thể loại hình là: hộ gia đình tự phát, trang trại, gây nuôi bảo tồn hay gây nuôi thương mại...nếu có*):

- Các hình thức, chế độ quản lý đặc thù khác (nếu có):.....

- Các mối đe dọa:

+ Mất môi trường sống:

+ Săn bắt, khai thác quá mức (*nêu nhận định/đánh giá của tổ chức/cá nhân trên cơ sở thông tin/kinh nghiệm của mình bao gồm cả các vụ việc cụ thể được ghi nhận*):

+ Buôn bán, tiêu thụ trái phép (*nêu nhận định/đánh giá của tổ chức/cá nhân trên cơ sở thông tin/kinh nghiệm của mình bao gồm cả các vụ việc cụ thể được ghi nhận*):

+ Các mối đe dọa khác:.....

2.7. Các ý kiến/thông tin khác có liên quan (để nghị ghi tất cả các thông tin khác có liên quan được ghi nhận/công bố/nghiên cứu/đánh giá về loài mà tổ chức/cá nhân biết nhưng chưa được nêu ở các mục nêu trên):.....

3. Đánh giá mức độ đáp ứng tiêu chí:

Địa điểm, ngày tháng năm

Tổ chức/cá nhân

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Lưu ý:

- + Thông tin về từng loài được thể hiện trên một phiếu cung cấp thông tin;
- + Các số liệu, dẫn liệu đều phải có nguồn trích dẫn cụ thể.

PHIẾU Ý KIẾN
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG DANH MỤC LOÀI NGUY CẤP, QUÝ, HIỂM

1. Họ và tên thành viên Hội đồng
2. Cơ quan công tác:
3. Vai trò trong Hội đồng: (Chủ tịch/Thư ký/Ủy viên/Phản biện)
4. Nội dung đánh giá:

STT	Tên loài đề xuất (Tên khoa học và tên tiếng Việt)	Đánh giá về sự cần thiết (Sửa đổi/Bổ sung/Đưa ra khỏi Danh mục)	Đánh giá tính xác thực của dữ liệu khoa học	Ý kiến về phân nhóm (Nhóm I, Nhóm II)
1				
2				
.....				

5. Ý kiến khác: (về sự phù hợp với CITES, tính khả thi trong quản lý...):

.....

6. Kết luận chung: (Đồng ý/Không đồng ý/Đồng ý nhưng cần chỉnh sửa)

.....

....., ngày.... tháng.... năm 20..

NGƯỜI ĐÁNH GIÁ

(Ký và ghi rõ họ tên)

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
Về việc sửa đổi, bổ sung Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm

1. Thời gian, địa điểm: giờ.... ngày..../..../20.... tại

2. Thành phần tham dự:

- Chủ trì: (Họ tên, chức vụ)
- Thư ký: (Họ tên, chức vụ)
- Các thành viên Hội đồng theo Quyết định số: Có mặt / người.
- Đại diện cơ quan soạn thảo:

3. Nội dung họp:

Cơ quan soạn thảo trình bày Báo cáo đề xuất.

Các thành viên Hội đồng trình bày Phiếu ý kiến cá nhân (Mẫu số 02).

Thảo luận chung về các tiêu chí: Tình trạng quần thể, mức độ đe dọa, giá trị bảo tồn...

Kết quả biểu quyết:

Số phiếu đồng ý bổ sung/sửa đổi: / (đạt%)

Số phiếu không đồng ý: /

Các loài còn ý kiến khác nhau:

Kết luận của Chủ trì Hội đồng:

Thống nhất các loài đưa vào/đưa ra khỏi Danh mục:

Các nội dung cần cơ quan soạn thảo hoàn thiện:

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CỤC.....²

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /
V/v

....., ngày tháng năm

Kính gửi:

Thực hiện quy định tại Điều ... Thông tư ; căn cứ kết quả cuộc họp Hội đồng thẩm định ngày / / (Biên bản kèm theo), [Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm/Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học] xin ý kiến Quý cơ quan đối với dự thảo Danh sách loài nguy cấp, quý, hiếm sửa đổi, bổ sung, cụ thể:

1. Tính chính xác về phân loại học và phân bố địa lý của các loài đề xuất.
2. Đánh giá tác động đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và bảo tồn của ngành/lĩnh vực do Quý cơ quan quản lý.
3. Sự phù hợp của quy trình kỹ thuật, biện pháp quản lý đối với các loài mới được bổ sung.

Hồ sơ gửi kèm gồm: Bản tổng hợp ý kiến của Hội đồng thẩm định;.....
Văn bản góp ý đề nghị gửi về [Tên đơn vị] trước ngày / / 20.. để tổng hợp trình Bộ trưởng xem xét, quyết định.

[Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm/Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học] trân trọng cảm ơn sự phối hợp của /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...
- Lưu: VT,

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

² Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm đối với sửa đổi, bổ sung Danh mục loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm hoặc Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học đối với sửa đổi, bổ sung Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

2. Tên thủ tục: Chuyển vị bảo tồn động vật, thực vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ

2.1. Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Xây dựng phương án

- Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng phương án chuyển vị bảo tồn loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ theo Mẫu số 16 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thực hiện hoạt động chuyển vị bảo tồn;

b) Bước 2: Xử lý đề nghị

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được phương án chuyển vị bảo tồn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét phê duyệt phương án theo Mẫu số 17 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT. Trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tham vấn cơ quan khoa học và cơ quan quản lý nhà nước có liên quan theo trình tự như sau:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phương án chuyển vị, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi văn bản tham vấn đến Cơ quan khoa học CITES Việt Nam, cơ quan quản lý nhà nước có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận trong trường hợp nơi tiếp nhận chuyển vị loài được ưu tiên bảo vệ thuộc tỉnh khác.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Cơ quan khoa học CITES Việt Nam, cơ quan quản lý nhà nước có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận có trách nhiệm trả lời bằng văn bản.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả tham vấn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt Phương án chuyển vị; trường hợp từ chối phê duyệt hoặc không nhận được kết quả tham vấn, thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ gồm:

Phương án chuyển vị bảo tồn loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ theo Mẫu số 16 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT.

2.4. Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp không tham vấn: 07 ngày làm việc

- Trường hợp tham vấn: 21 ngày làm việc

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

- Cơ quan phối hợp giải quyết TTHC: Cơ quan khoa học CITES, cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Phê duyệt Phương án chuyển vị theo Mẫu số 17 Phụ lục II Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT.

2.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Phương án chuyển vị bảo tồn loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ theo Mẫu số 16 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 146/2025/QH15;

- Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

- Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp

Mẫu số 16

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHUYỂN VỊ BẢO TỒN
LOÀI NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM ĐƯỢC ƯU TIÊN BẢO VỆ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....

1. Thông tin đơn vị thực hiện hoạt động chuyển vị bảo tồn:

- Tên:.....
- Địa chỉ:.....
- Người đại diện theo pháp luật:.....
- Điện thoại:.....

2. Thông tin đơn vị dự kiến tiếp nhận loài được chuyển vị bảo tồn:

- Tên:.....
- Địa chỉ:.....
- Người đại diện theo pháp luật:.....
- Điện thoại:.....

3. Hiện trạng số lượng loài và tình trạng loài dự kiến chuyển vị bảo tồn:

TT	Tên loài		Số lượng cá thể đề nghị chuyển vị		Độ tuổi			Tổng số lượng cá thể	Kích thước, tình trạng cá thể	Ghi chú
	<i>Tên tiếng Việt</i>	<i>Tên khoa học</i>	<i>Cá thể đực</i>	<i>Cá thể cái</i>	<i>Cá thể non</i>	<i>Cá thể già</i>	<i>Cá thể trưởng thành</i>			
1										
2										
...										
Tổng										

4. Mô tả địa điểm, đặc điểm hệ sinh thái, quần thể sinh vật nơi tiếp nhận loài chuyển vị bảo tồn:.....

5. Mô tả chi tiết phương pháp đánh dấu cá thể loài phục vụ hoạt động theo dõi, giám sát loài (*dùng thẻ, chíp điện tử, cắt tai, cắt vây...*) (nếu có):.....

6. Mô tả phương pháp theo dõi và giám sát sau khi tiến hành hoạt động chuyển vị:.....

7. Mô tả các rủi ro dự kiến và các biện pháp xử lý rủi ro:

- Các rủi ro đối với môi trường tự nhiên (nếu có) và các biện pháp phòng, chống rủi ro:

- Các rủi ro đối với an toàn của con người và vật nuôi khác (nếu có) và các biện pháp phòng, chống rủi ro:

- Các rủi ro về dịch bệnh và các biện pháp phòng, chống:

- Các rủi ro do khi động vật thoát khỏi chuồng khi vận chuyển tới nơi tiến hành hoạt động chuyển vị hoặc bị đánh cắp; mô tả các biện pháp phòng, chống động vật thoát ra ngoài môi trường tự nhiên tại khu vực không phải là khu vực phân bố tự nhiên của loài:

- Đánh giá khả năng tái hòa nhập quần thể của cá thể chuyển giao và giải pháp xử lý trường hợp không thể hòa nhập quần thể tại khu vực tiếp nhận phân bố của loài:

Địa điểm ... , ngày tháng ... năm ...

Đại diện Sở Nông nghiệp và Môi trường

(Ghi rõ họ, tên, chức vụ của người đại diện và đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ- , ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Phương án chuyển vị bảo tồn loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên
bảo vệ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ.....

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật
số 35/2018/QH14 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số...../...../TT-BNNMT ngày tháng năm của Bộ trưởng
Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động
vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực
vật hoang dã nguy cấp;

Căn cứ ...;

Theo đề nghị của....(1)..... tại... (Văn bản/Tờ trình,...) số
ngày...tháng...năm...của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án chuyển vị bảo tồn đối với loài được ưu tiên bảo vệ
nội dung sau:

- 1. Tên và địa chỉ của đơn vị thực hiện hoạt động chuyển vị bảo tồn:
- 2. Mô tả địa điểm nơi triển khai hoạt động chuyển vị bảo tồn (Phân khu, khoảnh,
lô,...; đặc điểm hệ sinh thái nơi tiến hành hoạt động chuyển vị)
- 3. Danh sách loài, số lượng loài và tình trạng loài tiếp nhận thực hiện hoạt động
chuyển vị bảo tồn

TT	Tên loài		Số lượng cá thể		Độ tuổi			Tổng số lượng cá thể	Kích thước, tình trạng cá thể	Ghi chú
	Tên tiếng Việt	Tên khoa học	Cá thể đực	Cá thể cái	Cá thể non	Cá thể già	Cá thể trưởng thành			

1										
2										
...										
Tổng										

4. Phương pháp đánh dấu cá thể loài phục vụ hoạt động theo dõi, giám sát loài (dùng thẻ, chip điện tử, cắt tai, cắt vây) (nếu có).

5. Phương pháp theo dõi và giám sát loài sau khi tiến hành hoạt động chuyển vị bảo tồn.

6. Các biện pháp xử lý rủi ro (nếu có).

Điều 2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận và chuyển giao

1. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận

2. Trách nhiệm của đơn vị chuyển giao

Điều 3. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân xã/phường... *(nơi tiến hành hoạt động chuyển vị)* hướng dẫn*(tên đơn vị tiếp nhận)* thực hiện đúng nội dung Phương án chuyển vị bảo tồn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Giám đốc Sở, đơn vị *(thực hiện hoạt động chuyển vị và tiếp nhận loài chuyển vị)* được nêu tại Điều 1, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Địa điểm ... , ngày tháng ... năm ...

Nơi nhận:

- Như Điều 4;

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);

- Lưu: VT,

Đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố

(Ghi rõ họ, tên, chức vụ của người đại diện và đóng dấu)

3. Tên thủ tục: Thu hồi Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học

3.1. Trình tự thực hiện:

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông tin quy định tại khoản 1 Điều 22 Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức xác minh, tổng hợp và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, ban hành quyết định thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học;

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, ban hành Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học theo Mẫu số 27 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT.

3.2. Cách thức thực hiện: Khi nhận được thông tin trong các trường hợp tại khoản 1 Điều 22 Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT.

3.3. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc

3.4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường

3.5. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường
- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

3.6. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học theo Mẫu số 27 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT

3.7. Phí, lệ phí (nếu có): Không

3.8. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: không

3.9. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

3.10. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 146/2025/QH15;

- Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

- Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ.....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-.....

(Địa danh), ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ ...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số...../...../TT-BNNMT ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp;

Căn cứ.....

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số ngày tháng năm.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.... về việc cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.

(Tên tổ chức, cá nhân) đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học tại Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.... dừng các hoạt động đã đăng ký cấp giấy chứng nhận tại cơ sở và thực hiện các nghĩa vụ sau:
.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ cơ sở được nêu tại Điều 1, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để báo cáo);
- Lưu VT,

CHỦ TỊCH

.....

